TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 25 -6-2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thùy Hương; 2.Bà Nguyễn Thị Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44 /2019/TLST-HS ngày 07 /5 /2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52 /2019/QĐXXST-HS, ngày11 /6/2019, đối với bị cáo:

Trương Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/02/1986 tại huyện B, tỉnh Q**.** Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T và bà Trần Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú"từ ngày 12/12/2018 cho đến nay, có mặt.

-Người giám hộ cho bị cáo Tư: Bà Trần Thị H- Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn văn Đ- Thôn 3 P, xã Ph, huyện B, tỉnh Q, có mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03/10/2018 Trương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N8-4719 của bà Trần Thị H(mẹ T) đi từ nhà mình đến cữa hàng điện thoại di động T của anh Nguyễn văn Đ để tải nhạc điện thoại. Khi đến thấy cữa hàng điện thoại mở cữa nhưng không có người. T đi vào bên trong thấy tủ kính không khóa bên trong tủ có nhiều điện thoại di động . T dùng tay đẩy cữa kính tủ ra thò tay vào lấy trộm một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro, màu đen bỏ vào túi quần rồi kéo cữa kính lại và điều khiển xe mô tô đi về nhà để điện thoại lấy trộm được ở giường rồi ra ngoài làm việc. Kết luận định giá số 60 ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận điện thoại Samsung Galaxy J7 nói trên trị giá 5.590.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho anh Nguyễn văn Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro; trả lại cho bà Trần Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N8-4719.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số40/CT-VKSBT ngày 02/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trương Văn T về tội"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trương văn Tư đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i,q,s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại anh Nguyễn văn Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro; trả lại cho bà Trần Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N8-4719, anh Đ và bà H không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người giám hộ của bị cáo Tư không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo T đã phạm tội" Trộm cắp tài sản" theo khoản 1Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ hám lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài

sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra Trương Văn T có những biểu hiện không ổn định về tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại của Trương Văn T. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 235/KLGĐTC ngày 21/3/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại Trương Văn T bị chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình. Bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giải thích cho bị cáo T và người giám hộ của bị cáo T là T thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí(chỉ định người bào chữa) nhưng bị cáo T và người giám hộ đều từ chối người bào chữa; bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng .Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểmi,q,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ chi bị cáo phần nào về hình phạt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có quá trình nhân thân tốt, có chổ ở ổn định, rõ ràng, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, xét thấy chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo T được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo T có điều kiện gần gũi gia đình phối hợp với chính quyền địa phương chăm sóc, giám sát, giáo dục bị cáo để bị cáo T trở thành có người tốt có ích cho gia đình và xã hội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Hiện tại gia đình bị cáo T gặp nhiều khó khăn; là người bị thiểu năng(khuyết tật), kinh tế phụ thuộc vào gia đình, nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung(Hình phạt tiền) đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[5]Về xữ lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho anh Nguyễn văn Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro; trả lại cho bà Trần Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 73N8-4719, anh Đ và bà H không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[8]Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên miễn án phí cho bị cáo Trương văn T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Trương Văn T** phạm tội"Trộm cắp tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i,q, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt**: Trương Văn T** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập và không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo T. Trong thời gian chấp hành án bị cáo Trương văn T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong nên không xét.

3.Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xét.

4.Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Trương Văn T.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người giám hộ của bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(25/6/2019).

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
-VKS ND tỉnh Quảng Bình;
-Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
-Thi hành án phạt tù;
-Công an huyện Bố Trạch(3);
-Chi cục THA DS Bố Trạch;
-UBND xã L;
-Bị cáo Trương Văn T;
- Anh Nguyễn Văn Đ;
-Bà Trần Thị H;
-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
-Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân